TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 161/2018/HNGĐ-ST. Ngày 29 – 6 – 2018. V/v Tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Hoàng Em. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2018/TLST – HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2018/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Mai Vũ P. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 26 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị và anh Mai Vũ P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh P không quan tâm chăm sóc cho gia đình, vợ chồng không còn phù hợp tính tình nên thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay không hàn gắn được.

Về con chung: có 01 con chung tên Mai Hoàng B, sinh ngày 15/8/2003 hiện đang sống chung với chị L.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu được ly hôn với anh Mai Vũ P.

- Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Mai Vũ P đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa anh Mai Vũ P vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Kim L có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh P (bản chính) và giấy khai sinh của con chung (bản sao); anh Mai Vũ P không có giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Mai Vũ P chung sống với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống tính tình không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân không hàn gắn được. Tòa án cũng đã tống đạt thông báo để anh chị đến Tòa án hòa giải với nhau nhằm tạo điều kiện động viên cho anh chị đoàn tụ, nhưng anh Mai Vũ P đều vắng mặt nên không tiến

hành hòa giải được, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị Kim L cương quyết yêu cầu được ly hôn, không tự nguyện tiếp tục chung sống vợ chồng với anh Mai Vũ P, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Mai Vũ P.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Mai Hoàng B, sinh ngày 15/8/2003 hiện đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu được nuôi con, anh P không có ý kiến. Xét con chung đã đủ 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến thì con chung tên Mai Hoàng B có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Mai Hoàng B, sinh ngày 15/8/2003 cho chị L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Kim L chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh P cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu.

[5] Đối với anh Mai Vũ P dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Mai Vũ P.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Mai Hoàng B, sinh ngày 15/8/2003. Anh Mai Vũ P chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị L chưa có yêu cầu.

Anh Mai Vũ P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0015976 ngày 02/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Chị Nguyễn Thị Kim L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Mai Vũ P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường IV, TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện